ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-41/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 02 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG KHU VỰC TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 11/02/2025

Tin phát lúc: 11h30 ngày 10/02/2025

Dự báo viên: Nguyễn Danh Lam

GIÁM ĐỐC

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:
- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/10/02	13h/10/02	19h/10/02	1h/11/02	7h/11/02
Mã	Mường Lát	16377	16373	16375	16378	16375
-	Hồi Xuân	5348	5375	5350	5370	5355
-	Cẩm Thủy	1156	1150	1140	1160	1145
-	Lý Nhân	162	155	130	135	165
Bưởi	Thạch Quảng	636	638	636	634	635
-	Kim Tân	187	185	182	180	178
Âm	Lang Chánh	4684	4684	4684	4683	4683
Chu	Cửa Đạt	2746	2680	2670	2695	2730
-	Bái Thượng	1007	1010	1015	1020	1025
-	Xuân Khánh	142	105	90	135	145

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/09/01 - 7h/10/01) và dự báo (từ 7h/10/01 - 7h/11/01) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	156	-98	170	-100
-	Quảng Châu	151	-120	162	-125
Lèn	Lèn	227	-47	235	-55
-	Cụ Thôn	216	-61	225	-70
Yên	Chuối	108	-25	112	-30
-	Ngọc Trà	128	-79	135	-85

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới
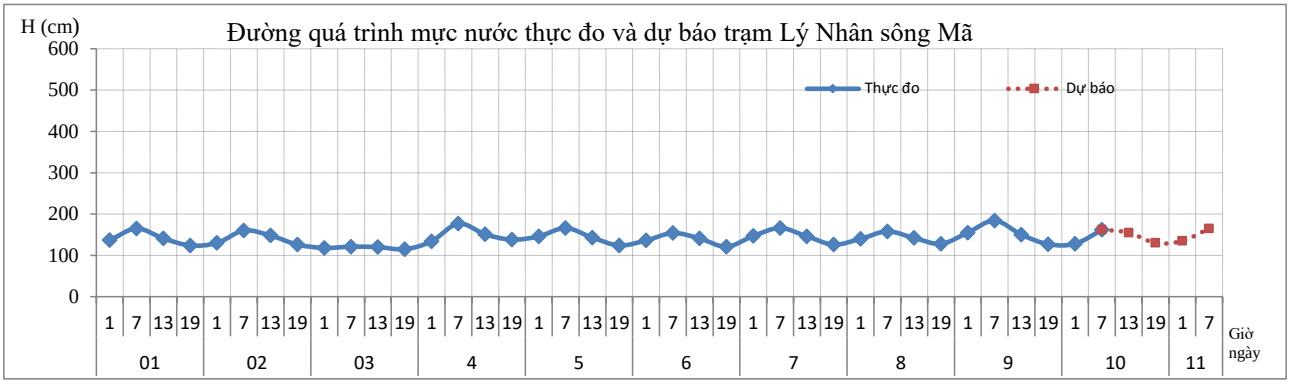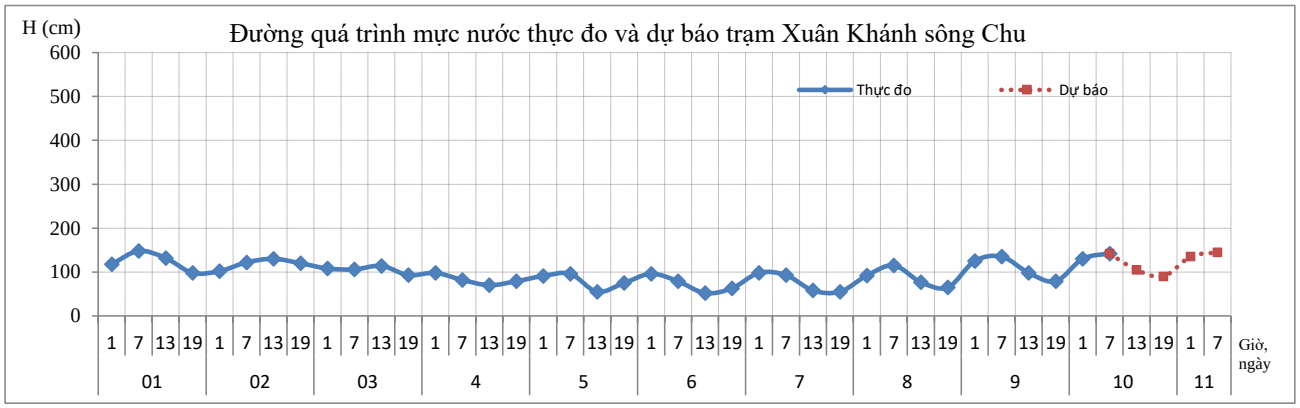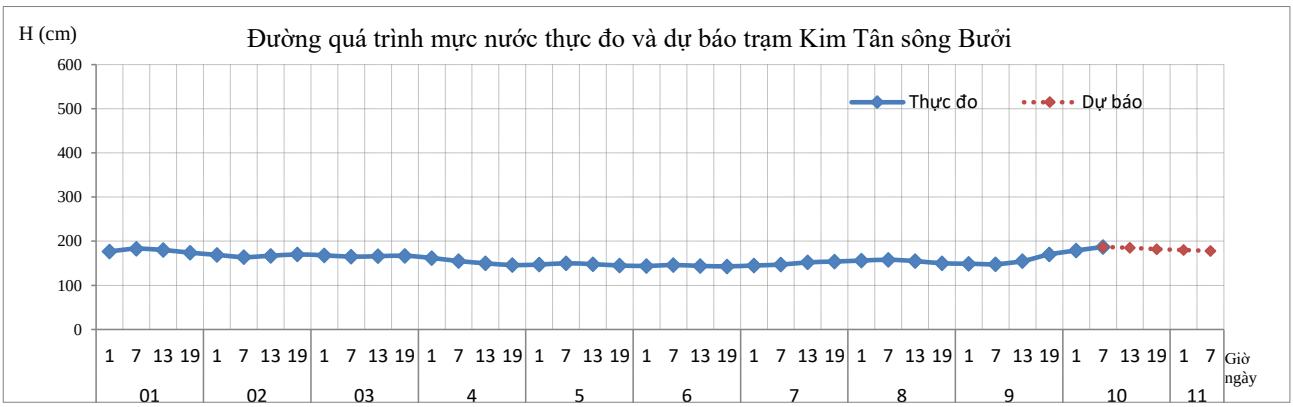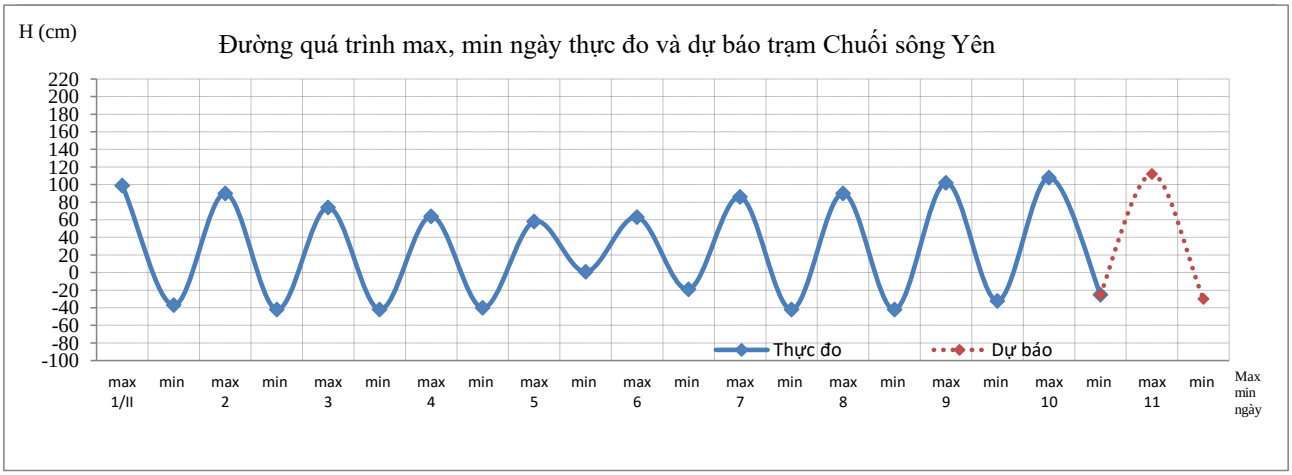
Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm: